

Số: /KH-UBND

Quy Nhơn, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022

Căn cứ công văn số 1094/STTTT-BCVT&CNTT ngày 04/10/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. UBND thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, cụ thể như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Môi trường pháp lý

- Triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) có hiệu quả. UBND thành phố đã quan tâm chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các quy định về công nghệ thông tin và ban hành các văn bản để tạo môi trường pháp lý, thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về "Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025".

- Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- Quyết định số 7484/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của UBND thành phố Quy Nhơn.

2. Hạ tầng Kỹ thuật

- UBND thành phố bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT để phục vụ cho công tác cải cách hành chính. Hiện nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng ban, đơn vị thành phố đều được trang bị máy vi tính; hệ thống trang thiết bị CNTT tại Tòa nhà Trung tâm hành chính thành phố đã được đầu tư đồng bộ, hiện đại gồm: 05 máy chủ, thiết bị bảo mật thông tin chuyên dụng (01 thiết bị tường lửa), một số trang thiết bị mạng chuyên dụng (22 thiết bị chuyển mạch), 01 một chuyển mạch core switch, thiết bị định tuyến (02 thiết bị định tuyến Router Cisco 3000), hệ thống wifi tòa nhà (22 thiết bị Acces Point), hệ thống camera an ninh tòa nhà (15 camera), camera trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố (25 camera), hệ thống đường truyền internet (03 đường truyền internet tốc độ cao do VNPT và Viettel cung cấp, 01 đường truyền số liệu chuyên dụng kết nối với hệ thống

thông tin của tỉnh Bình Định), hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối với tỉnh và 21 phường, xã, các trang thiết bị hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố như: máy tra cứu thông tin hồ sơ và thủ tục hành chính, máy đánh giá sự hài lòng của khách hàng, máy lấy số thứ tự, máy vi tính, máy in, máy scan... Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc nhằm rút ngắn thời gian họp từ 30% - 50%, giảm tối đa tổ chức các cuộc họp và sử dụng tài liệu giấy.

- Cơ sở hạ tầng CNTT tại UBND thành phố được đầu tư xây dựng, nâng cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng và triển khai kết nối mở rộng đồng bộ đến UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố; đồng thời kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của tỉnh để trao đổi, chia sẻ thông tin dùng chung trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Các ứng dụng, dịch vụ

3.1 Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị để phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Triển khai các dịch vụ đô thị thông minh đã đăng ký, đầu tư camera từ nguồn kinh phí ngân sách thành phố và xã hội hóa để nâng cấp, mở rộng hệ thống camera quản lý trật tự đô thị, an toàn giao thông, an ninh trật tự kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố.

- 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được tiếp nhận, xử lý và chuyển trên phần mềm đến các bộ phận, phòng ban, đơn vị thành phố và phường, xã liên quan để tham mưu xử lý thông qua Hệ thống văn phòng điện tử và được lưu trữ trên hệ thống máy chủ của UBND thành phố.

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc nhằm rút ngắn thời gian họp từ 30% - 50%, giảm tối đa tổ chức các cuộc họp và sử dụng tài liệu giấy. Nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố.

- Cổng Thông tin điện tử thành phố công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Tiếp tục nâng cao Chỉ số mức độ ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số, tiếp tục duy trì dẫn đầu và phấn đấu nâng cao Chỉ số mức độ ứng dụng CNTT năm 2021. Phấn đấu Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm đạt tỷ lệ 90% trở lên.

- Tăng cường sử dụng Email công vụ để trao đổi thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ từ 95% trở lên; nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm nghiệp vụ như: Cổng thông tin điện tử thành phố, phần mềm quản lý các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phần mềm quản lý đơn thư, phần mềm quản lý quỹ phát triển cộng đồng. Tiếp tục nâng cao Chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử. Nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm nghiệp vụ như: Cổng thông tin điện tử thành phố, phần mềm quản lý chuyên ngành do UBND thành phố triển khai.

3.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thanh toán trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung của tỉnh.

- 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận TN&TKQ thành phố và phường, xã phải được nhập vào phần mềm một cửa điện tử và được công khai kết quả giải quyết theo đúng quy định.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung thủ tục hành chính đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ; phấn đấu tối thiểu 90% tổ chức, công dân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục duy trì và phấn đấu trả kết quả giải quyết TTHC qua bưu điện đạt tỷ lệ trên 95% đối với các thủ tục hành chính đã đăng ký với tỉnh.

4. Nguồn nhân lực

- Hiện nay, Trung tâm CNTT thành phố gồm có 04 thành viên (02 thành viên chuyên trách và 02 thành viên bố trí kiêm nhiệm) có trình độ thạc sĩ, đại học được đào tạo về chuyên ngành CNTT, có kinh nghiệm thực tiễn triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước.

- Kỹ năng ứng dụng CNTT của công chức, viên chức, người lao động: đạt mức căn bản đáp ứng đảm bảo yêu cầu trong công việc của cơ quan.

5. An toàn thông tin

- Phê duyệt cấp độ 2 về an toàn hệ thống thông tin, ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn; tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

- 100% máy chủ, thiết bị đầu cuối liên quan tại Trung tâm hành chính thành phố có giải pháp phòng chống mã độc.

- Trên 70% máy trạm của các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc.

- Đầu tư phần mềm bản quyền giám sát an toàn thông tin dựa trên phân tích Log, thực hiện các công việc tìm kiếm, giám sát và phân tích các dữ liệu lớn được sinh ra từ các ứng dụng, các hệ thống và các thiết bị hạ tầng mạng.

- Định kỳ hàng tuần thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng thuộc hạ tầng CNTT Trung tâm hành chính thành phố; phòng, chống phần mềm mã độc.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

6. Kinh phí thực hiện

- Chi đầu tư thiết bị: 1.000.000.000 đồng; (*Trung tâm IOC*)
- Chi hoạt động thường xuyên: 200.000.000 đồng;
- Xã hội hóa: 13 camera giám sát an ninh.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2022

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; - Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019- 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”.

- Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- Quyết định số 7484/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của UBND thành phố Quy Nhơn.

2. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và chất lượng dịch vụ công nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ tổ chức, công dân theo hướng chính quyền điện tử trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng của UBND thành phố đồng thời từng bước đồng bộ và trở thành một nhánh Hạ tầng CNTT của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước cho các phòng ban, đơn vị và UBND các phường, xã trên cơ sở gắn với công tác cải cách hành chính, qua đó giúp nâng cao hiệu quả công việc, giảm chi phí hành chính, tiết kiệm thời gian; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các nội dung Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”.

3. Mục tiêu cụ thể năm 2022

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ quy hoạch, thu thập dữ liệu và cập nhật dữ liệu số trên các lĩnh vực: đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị và cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý tập trung.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn thành phố Quy Nhơn (số hóa dữ liệu hộ tịch).

- Triển khai các ứng dụng công nghệ số để nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân theo Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Bình Định

- Xây dựng kế hoạch triển khai đầu tư thiết bị, camera Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố đồng bộ với Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh; đầu tư từ 15 đến 20 camera.

- Tăng cường họp trực tuyến trên các lĩnh vực để nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố.

- Đầu tư, nâng cấp phần mềm họp không giấy đồng bộ với UBND tỉnh.

- 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được tiếp nhận, xử lý và chuyển trên phần mềm đến các bộ phận, phòng ban, đơn vị thành phố và phường, xã liên quan để tham mưu xử lý thông qua Hệ thống văn phòng điện tử và được lưu trữ trên hệ thống máy chủ của UBND thành phố.

- Rà soát đầu tư mới, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc và phục vụ tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng hóa đơn, biên lai điện tử, thành toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và triển khai thực hiện thí điểm thanh toán trực tuyến các thủ tục hành chính mức độ 2 tại Bộ phận TN&TKQ thành phố để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết TTHC.

- Tiếp tục rà soát, triển khai có hiệu quả ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hai chiều và đặt lịch nhận hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố.

- Bảo đảm an toàn thông tin: xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

4. Nhiệm vụ

4.1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Góp ý xây dựng quy định việc khai thác các dữ liệu được chia sẻ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.

4.2. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, mua sắm bổ sung các trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ công tác triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố nhằm xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ quy mô cấp thành phố, đảm bảo khả năng kết nối liên thông, tích hợp các hệ thống thông tin, chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan nhà nước trên cơ sở Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định và thành phố Quy Nhơn.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị công nghệ thông tin cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố để phục vụ tổ chức, công dân; Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố.

4.3. Phát triển dữ liệu

- Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- 100% đơn vị phòng ban, đơn vị, UBND các phường, xã ứng dụng hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác.

- 100% đơn vị áp dụng chữ ký số trong văn bản điện tử.

- Thực hiện nâng cấp Hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin đảm bảo công tác chuyển đổi số;

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, Ngành liên quan, UBND tỉnh để xây dựng Kế hoạch đáp ứng kịp thời với xu thế mới và hoàn thiện Chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

4.4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng hệ thống Văn phòng điện tử liên thông đến UBND cấp xã.

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai Dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 để cung cấp cho tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm chuyên ngành, phần mềm nội bộ do UBND thành phố xây dựng và triển khai.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Hội nghị trực tuyến, họp không giấy do UBND thành phố đầu tư.

- Tăng cường và vận hành hiệu quả phần mềm giám sát an toàn thông tin tại Trung tâm Hành chính thành phố.

4.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị;

- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp (Kiện toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức;

- Thường xuyên rà soát, đánh giá cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị hoặc thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu;

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Định kỳ hàng năm cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn

thông tin;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị;

4.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành tại cơ quan, đơn vị.

- Cử nhân sự tham gia đào tạo, nâng cao nhận thức về Chính quyền điện tử/Chính quyền số và an toàn thông tin mạng.

- Đào tạo kỹ năng số cho công chức, viên chức và người lao động.

- Ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố, xã hội hóa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND&UBND thành phố

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND thành phố để theo dõi, chỉ đạo đối với các nội dung khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có).

- Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông, các tổ chức cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin, kịp thời xử lý, khắc phục sự cố trong quá trình vận hành hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin và các hoạt động đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết để triển khai các nhiệm vụ nêu trên trình UBND thành phố xem xét quyết định.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Tham mưu báo cáo tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Là đầu mối tham mưu UBND thành phố đẩy mạnh việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến/Một cửa điện tử của tỉnh.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố

- Tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giám sát việc triển khai Kế hoạch

này; theo dõi, tham mưu UBND thành phố về công tác quản lý nhà nước đối lĩnh vực công nghệ thông tin.

5. Các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện tại đơn vị mình; phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND thành phố và các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch đúng mục tiêu và tiến độ đề ra.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị mình, nhất là nội dung Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”

- Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện đồng bộ hệ thống Văn phòng điện tử kết nối liên thông của tỉnh, phần mềm một cửa điện tử VNPT-iGate; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong việc xử lý hồ sơ, văn bản của cơ quan, đơn vị mình; tăng cường việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng Email công vụ trong trao đổi công việc.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT đáp ứng các yêu cầu triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến/một cửa điện tử đã được triển khai.

- Tăng cường triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện việc cập nhật thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh,

- UBND các phường, xã thành phố chủ động bố trí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Trên đây là kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Yêu cầu các phòng ban, đơn vị, UBND các phường, xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (báo cáo);
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở TT-TT Bình Định;
- Các phòng ban, đơn vị TP;
- UBND các phường, xã;
- VP(LĐ+CV);
- TTCNTT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Hoàng Nam